

ỦY BAN NHÂN DÂN  
PHƯỜNG ĐÔNG HUNG THUẬN  
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ  
NGUYỄN ANH THỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 159 /KH-NAT

Đông Hưng Thuận, ngày 03 tháng 10 năm 2025

### KẾ HOẠCH THU CHI

**Các khoản thu đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết 18/2025/NQ-HĐND và các khoản thu dịch vụ khác trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; thực hiện chế độ miễn, giảm, hỗ trợ chi phí học tập và các chế độ, chính sách khác năm học 2025-2026 của Trường THCS Nguyễn Anh Thủ**

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND ngày 24/7/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2025 - 2026;

Căn cứ Công văn số 1888/SGDĐT-KHTC ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm, hỗ trợ học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2025-2026 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 853/UBND-VHXXH ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban Nhân dân phường Đông Hưng Thuận về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2025-2026 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn phường;

Căn cứ Hướng dẫn liên tịch số 1332/HDLĐ/BHXH-GDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2025 của Liên tịch Sở Giáo dục và Đào tạo và Bảo hiểm Xã hội thành phố Hồ Chí Minh về thực hiện bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên năm học 2025-2026;

Trường THCS Nguyễn Anh Thủ xây dựng Kế hoạch thu-chi từng nội dung các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết 18/2025/NQ-HĐND và các khoản thu dịch vụ khác trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; thực hiện chế độ miễn, giảm, hỗ trợ chi phí học tập và các chế độ, chính sách khác năm học 2025-2026 như sau:

#### **I. Mục đích, nguyên tắc và phạm vi áp dụng:**

##### **1. Mục đích:**

- Thực hiện công khai nội dung thu và sử dụng các khoản thu đến từng phụ huynh học sinh.
- Giúp phụ huynh học sinh chủ động trong việc đóng góp ý kiến và có được sự đồng thuận của phụ huynh về các khoản thu và sử dụng học phí, thu khác của nhà trường.

- Thực hiện quyền tự chủ, đồng thời gắn với trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị và giáo viên, nhân viên trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Pháp luật.

## 2. Nguyên tắc:

- Thu đủ bù chi và sử dụng các khoản thu đúng mục đích thu, thực hiện công khai kế hoạch thu - chi của từng khoản thu đến phụ huynh học sinh trước khi thực hiện.

## 3. Phạm vi áp dụng:

Toàn thể Cán bộ, Giáo viên, nhân viên và Học sinh thuộc trường THCS Nguyễn Ảnh Thủ.

## II. Nội dung thu, mức thu:

### 1. Thu học phí.

Nội dung	Mức thu	Ghi chú
Học phí (đồng/học sinh/tháng)	Miễn thu học phí	

2. Các khoản thu đối với dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND và các khoản thu dịch vụ khác trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

2.1. Các khoản thu đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND

Stt	Nội dung	Mức thu	Ghi chú
1	Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú (đồng/học sinh/tháng)	250.000	khoản 1, PL1 Công văn 1888/SGDĐT-KHTC <b>Thu 8.5 tháng</b>
2	Dịch vụ khám sức khỏe học sinh ban đầu (bao gồm khám nha học đường) (đồng/ học sinh/năm)	32.000	khoản 5, PL1 Công văn 1888/SGDĐT-KHTC
3	Dịch vụ sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh: Đối với lớp đã được trang bị sẵn máy lạnh		Thu tiền điện máy lạnh theo thực tế số KW sử dụng thông qua đồng hồ điện được gắn tại lớp (không bao gồm chi phí bảo trì)
4	Dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số		
a	Sổ liên lạc điện tử (đồng/học sinh/tháng)	15.000	khoản 7, PL1 Công văn 1888/SGDĐT-KHTC <b>Thu 9 tháng</b>
b	Phần mềm học trực tuyến (đồng/học sinh/tháng)	7.000	khoản 7, PL1 c/v 1888/SGDĐT-KHTC; <b>Thu 8.5 tháng</b>

## 2.2. Các khoản thu dịch vụ khác trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo

STT	Nội dung	Mức thu	Ghi chú
<b>I. Các khoản thu tổ chức chương trình nhà trường</b>			
1	Tiền tổ chức dạy 2 buổi/ngày	<b>Không thu</b>	
2	Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021-2030 (đồng/học sinh/tháng) <b>Khối 6+7+8</b>	155.000	Điểm 1.2, khoản 1, mục I, PL2 Công văn 1888/SGDĐT-KHTC  <b>(50 tiết), thu 8.5 tháng</b>
3	Tiền tổ chức dạy tăng cường ngoại ngữ (đồng/học sinh/tháng); <b>Lớp 6A2; 6A3; 6A4; 6A5; 6A6; 6A7; 7A2; 7A3; 7A4; 7A5; 8A1; 8A2; 8A3; 8A4; 8A5; 8A6; 8A7; 9A1; 9A2; 9A3; 9A4</b>	89.000	Điểm 2.1, khoản 2, mục I, PL2 Công văn 1888/SGDĐT-KHTC  <b>(8 tiết/tháng), thu 8.5 tháng</b>
4	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài (2 tiết/tuần) (đồng/học sinh/tháng) <b>Lớp 6A6; 6A7; 7A5; 7A6; 8A5; 8A6; 8A7; 8A8; 9A1; 9A4; 9A5; 9A6</b>	180.000	Điểm 2.2, khoản 2, mục I, PL2 Công văn 1888/SGDĐT-KHTC  <b>8 tiết/tháng, thu 8 tháng</b>
5	Tiền tổ chức Chương trình học ngoại ngữ thông qua môn Toán và Khoa học (đồng/học sinh/tháng); <b>(Lớp 6A2; 6A3; 6A4; 6A5; 7A2; 7A3; 7A4; 8A1; 8A2; 8A3; 8A4; 9A2; 9A3)</b>	800.000	Điểm 2.4, khoản 2, mục I, PL2 Công văn 1888/SGDĐT-KHTC  <b>16 tiết/tháng, thu 8.5 tháng</b>
6	Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án "Dạy và học các môn Toán, Khoa học và Tiếng Anh tích hợp Chương trình Anh và Việt Nam"	3.600.000	Điểm 2.5, khoản 2, mục I, PL2 Công văn 1888/SGDĐT-KHTC  <b>8 tiết/tuần, thu 9 tháng</b>
7	Tiền tổ chức dạy học bơi (Những lớp có học sinh đăng ký học) <b>thu 2 tháng, không bao gồm cấp giấy chứng nhận bơi</b>	115.000	khoản 5, mục I, PL2 Công văn 1888/SGDĐT-KHTC

STT	Nội dung	Mức thu	Ghi chú
8	Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống (đồng/học sinh/tháng); <b>Khối 6+7+8+9</b>	69.000	khoản 6, mục I, PL2 Công văn 1888/SGDĐT-KHTC <b>4 tiết/tháng, thu 8 tháng</b>
9	Tiền tổ chức Giáo dục STEM (đồng/học sinh/tháng); <b>Khối 6+7+8+9</b>	90.000	Điểm 7.1, khoản 7, mục I, PL2 Công văn 1888/SGDĐT-KHTC <b>4 tiết/tháng, thu 8 tháng</b>
<b>II. Các khoản thu tổ chức dịch vụ khác cho cá nhân học sinh</b>			
10	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú (đồng/học sinh/năm học)	190.000	khoản 11, mục II, PL2 Công văn 1888/SGDĐT-KHTC
11	Học phẩm (đồng/học sinh/năm học)	57.000	Điểm 13.1, khoản 13, mục II, PL2 Công văn 1888/SGDĐT-KHTC
12	Tiền nước uống (lớp bán trú) (đồng/học sinh/tháng) <b>Thu 8.5 tháng</b>	15.000	Điểm 14.3, khoản 14, mục II, PL2 Công văn 1888/SGDĐT-KHTC
13	Tiền suất ăn bán trú		
a	Tiền suất ăn bán trú (đồng/học sinh/ngày) <b>Thu 1 tháng: Tháng 9/2025</b>	35.000	Điểm 14.1, khoản 14, mục II, PL2 Công văn 1888/SGDĐT-KHTC
b	Tiền suất ăn bán trú (đồng/học sinh/ngày) <b>Thu 7.5 tháng: Từ tháng 10/2025 đến tháng 5/2026</b>	36.000	Điểm 14.1, khoản 14, mục II, PL2 Công văn 1888/SGDĐT-KHTC

### 3. Các khoản thu hộ khác cho học sinh:

Stt	Nội dung	Mức thu	Ghi chú
1	Bảo hiểm y tế học sinh (đồng/học sinh/12 tháng)	631.800	khoản 2, mục I Hướng dẫn liên tịch số 1332/HDLS/BHXH-GDĐT; TB số 751/TB-BHXH ngày 12/8/2025

### III Sử dụng:

1. Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND và các khoản thu dịch vụ khác trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

1.1. Các khoản thu đối với dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND (Phụ lục 1 – Công văn 1888/SGDDĐT-KHTC ngày 29/8/2025 của Sở Giáo Dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh)

#### 1.1.1. Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú

- Chi 15% để mua vật dụng phục vụ cho vệ sinh bán trú (Xà bông rửa tay, nước lau sàn, chổi quét, cây lau nhà,...).

- Chi không quá 65% để hỗ trợ cho giáo viên chủ nhiệm làm quản nhiệm các lớp học bán trú, nhân viên phục vụ bán trú hợp đồng ngoài bảng lương và giáo viên, nhân viên trực tiếp phục vụ bán trú.

- Chi không quá 15,5%/tổng thu hỗ trợ công tác quản lý, nhân viên gián tiếp.

- Phần còn lại hỗ trợ các hoạt động của đơn vị (điện, nước, văn phòng phẩm, điện thoại, internet, sửa chữa cơ sở vật chất, sửa chữa máy móc thiết bị chuyên môn, máy móc thiết bị văn phòng, mạng internet, hệ thống camera, đèn, điện, quạt, hệ thống thoát nước, nhà vệ sinh, mua sắm vật dụng, công cụ dụng cụ, phí chuyển tiền ngân hàng-kho bạc, các hoạt động khác...), dành một phần hỗ trợ chi trả lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương của nhân viên hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP, nhân viên hợp đồng trường, hợp đồng thời vụ, hợp đồng giáo viên thỉnh giảng, . hợp đồng khoán việc ... Sau khi trừ các khoản chi phí liên quan và các khoản nộp ngân sách nhà nước khác theo quy định thực hiện trích 40% để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương. Phần hoạt động tiết kiệm được còn lại sử dụng đúng theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ ; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP và Thông tư 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9/2022 của Bộ Tài chính.

1.1.2. Dịch vụ khám sức khỏe học sinh ban đầu (bao gồm khám nha học đường).

Chi thuê dịch vụ khám sức khỏe cho học sinh (kể cả khám nha học đường) theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12 tháng 5 năm 2016 của Bộ Y tế và Bộ GDĐT.

Chi trả 100% cho đơn vị cung cấp dịch vụ theo hợp đồng.

1.1.3. Dịch vụ sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh: Đối với lớp đã được trang bị sẵn máy lạnh

#### a. Đối với lớp đã được trang bị sẵn máy lạnh:

Chi trả tiền điện theo thực tế số KW sử dụng thông qua đồng hồ điện được gắn tại các lớp (không bao gồm chi phí bảo trì).

1.1.4. Dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số:

#### a. Số liên lạc điện tử

- Chi trả 70% cho đơn vị cung cấp dịch vụ phần mềm theo hợp đồng.

- Chi không quá 20%/tổng thu hỗ trợ cho công tác nhập liệu.

- Phần còn lại hỗ trợ các hoạt động của đơn vị (điện, nước, văn phòng phẩm, điện thoại, internet, sửa chữa cơ sở vật chất, sửa chữa máy móc thiết bị chuyên môn, máy móc thiết bị văn phòng, mạng internet, hệ thống camera, đèn, điện, quạt, hệ thống thoát nước, nhà vệ sinh, mua sắm vật dụng, công cụ dụng cụ, phí chuyển tiền ngân hàng-kho bạc, các hoạt động khác...), dành một phần hỗ trợ chi trả lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương của nhân viên hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP, nhân viên hợp đồng trường, hợp đồng thời vụ, hợp đồng giáo viên thỉnh giảng, hợp đồng khoán việc... Sau khi trừ các khoản chi phí liên quan và các khoản nộp ngân sách nhà nước khác theo quy định thực hiện trích 40% để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương. Phần hoạt động tiết kiệm được còn lại sử dụng đúng theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ ; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP và Thông tư 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9/2022 của Bộ Tài chính.

#### **b. Phần mềm học trực tuyến**

- Chi trả 80% cho đơn vị cung cấp dịch vụ phần mềm theo hợp đồng.
- Chi không quá 15%/tổng thu hỗ trợ cho công tác nhập liệu.
- Phần còn lại hỗ trợ các hoạt động của đơn vị (điện, nước, văn phòng phẩm, điện thoại, internet, sửa chữa cơ sở vật chất, sửa chữa máy móc thiết bị chuyên môn, máy móc thiết bị văn phòng, mạng internet, hệ thống camera, đèn, điện, quạt, hệ thống thoát nước, nhà vệ sinh, mua sắm vật dụng, công cụ dụng cụ, phí chuyển tiền ngân hàng-kho bạc, các hoạt động khác...), dành một phần hỗ trợ chi trả lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương của nhân viên hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP, nhân viên hợp đồng trường, hợp đồng thời vụ, hợp đồng giáo viên thỉnh giảng, hợp đồng khoán việc... Sau khi trừ các khoản chi phí liên quan và các khoản nộp ngân sách nhà nước khác theo quy định thực hiện trích 40% để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương. Phần hoạt động tiết kiệm được còn lại sử dụng đúng theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ ; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP và Thông tư 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9/2022 của Bộ Tài chính.

**1.2. Các khoản thu dịch vụ khác trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo (Phụ lục 2 – Công văn 1888/SGDDĐT-KHTC ngày 29/8/2025 của Sở Giáo Dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh).**

##### **1.2.1. Tiền tổ chức dạy tăng cường ngoại ngữ**

- Chi trả thù lao cho giáo viên trực tiếp giảng dạy (kể cả giáo viên dạy thỉnh giảng) theo số giờ dạy tiếng Anh tăng cường thực tế với định mức là 80.000 đồng/ tiết.
- Chi không quá 19%/tổng thu hỗ trợ công tác quản lý và nhân viên gián tiếp.
- Phần còn lại hỗ trợ các hoạt động của đơn vị (điện, nước, văn phòng phẩm, điện thoại, internet, sửa chữa cơ sở vật chất, sửa chữa máy móc thiết bị chuyên môn, máy móc thiết bị văn phòng, mạng internet, hệ thống camera, đèn, điện, quạt, hệ thống thoát nước, nhà vệ sinh, mua sắm vật dụng, công cụ dụng cụ, phí chuyển tiền ngân hàng-kho bạc, các hoạt động khác...), dành một phần hỗ trợ chi trả lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương của nhân viên hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP, nhân viên hợp đồng trường, hợp đồng thời vụ, hợp đồng giáo viên thỉnh giảng, hợp đồng khoán việc... Sau khi trừ các khoản chi phí liên quan và các khoản nộp ngân sách nhà

nước khác theo quy định thực hiện trích 40% để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương. Phần hoạt động tiết kiệm được còn lại sử dụng đúng theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ ; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP và Thông tư 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9/2022 của Bộ Tài chính.

### **1.2.2. Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030" (Tin học quốc tế IC3)**

- Chi 90%/tổng thu trả đơn vị ký hợp đồng đào tạo tin học IC3.
- Chi không quá 5%/tổng thu hỗ trợ cho công tác quản lý, nhân viên gián tiếp.
- Phần còn lại hỗ trợ các hoạt động của đơn vị (điện, nước, văn phòng phẩm, điện thoại, internet, sửa chữa cơ sở vật chất, sửa chữa máy móc thiết bị chuyên môn, máy móc thiết bị văn phòng, mạng ineternet, hệ thống camera, đèn, điện, quạt, hệ thống thoát nước, nhà vệ sinh, mua sắm vật dụng, công cụ dụng cụ, phí chuyển tiền ngân hàng-kho bạc, các hoạt động khác...), dành một phần hỗ trợ chi trả lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương của nhân viên hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP, nhân viên hợp đồng trường, hợp đồng thời vụ, hợp đồng giáo viên thỉnh giảng, hợp đồng khoán việc ... Sau khi trừ các khoản chi phí liên quan và các khoản nộp ngân sách nhà nước khác theo quy định thực hiện trích 40% để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương. Phần hoạt động tiết kiệm được còn lại sử dụng đúng theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ ; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP và Thông tư 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9/2022 của Bộ Tài chính.

### **1.2.3. Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài**

- Chi 80% trả đơn vị ký hợp đồng đào tạo học ngoại ngữ với người nước ngoài.
- Chi không quá 9%/tổng thu hỗ trợ công tác quản lý và nhân viên gián tiếp.
- Phần còn lại hỗ trợ các hoạt động của đơn vị (điện, nước, văn phòng phẩm, điện thoại, internet, sửa chữa cơ sở vật chất, sửa chữa máy móc thiết bị chuyên môn, máy móc thiết bị văn phòng, mạng ineternet, hệ thống camera, đèn, điện, quạt, hệ thống thoát nước, nhà vệ sinh, mua sắm vật dụng, công cụ dụng cụ, phí chuyển tiền ngân hàng-kho bạc, các hoạt động khác...), dành một phần hỗ trợ chi trả lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương của nhân viên hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP, nhân viên hợp đồng trường, hợp đồng thời vụ, hợp đồng giáo viên thỉnh giảng, hợp đồng khoán việc ... Sau khi trừ các khoản chi phí liên quan và các khoản nộp ngân sách nhà nước khác theo quy định thực hiện trích 40% để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương. Phần hoạt động tiết kiệm được còn lại sử dụng đúng theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ ; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP và Thông tư 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9/2022 của Bộ Tài chính.

### **1.2.4. Tiền tổ chức Chương trình học ngoại ngữ thông qua môn Toán và Khoa học**

- Chi 90% trả đơn vị ký hợp đồng đào tạo học ngoại ngữ thông qua môn Toán-Khoa học.
- Chi không quá 6%/tổng thu hỗ trợ công tác quản lý và nhân viên gián tiếp.

- Phần còn lại hỗ trợ các hoạt động của đơn vị (điện, nước, văn phòng phẩm, điện thoại, internet, sửa chữa cơ sở vật chất, sửa chữa máy móc thiết bị chuyên môn, máy móc thiết bị văn phòng, mạng internet, hệ thống camera, đèn, điện, quạt, hệ thống thoát nước, nhà vệ sinh, mua sắm vật dụng, công cụ dụng cụ, phí chuyển tiền ngân hàng-kho bạc, các hoạt động khác...), dành một phần hỗ trợ chi trả lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương của nhân viên hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP, nhân viên hợp đồng trường, hợp đồng thời vụ, hợp đồng giáo viên thỉnh giảng, hợp đồng khoán việc... Sau khi trừ các khoản chi phí liên quan và các khoản nộp ngân sách nhà nước khác theo quy định thực hiện trích 40% để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương. Phần hoạt động tiết kiệm được còn lại sử dụng đúng theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP và Thông tư 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9/2022 của Bộ Tài chính.

#### **1.2.5. Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống**

- Chi 70%/tổng thu trả đơn vị ký hợp đồng đào tạo Kỹ năng sống
- Chi không quá 10%/tổng thu hỗ trợ công tác quản lý và nhân viên gián tiếp.
- Phần còn lại hỗ trợ các hoạt động của đơn vị (điện, nước, văn phòng phẩm, điện thoại, internet, sửa chữa cơ sở vật chất, sửa chữa máy móc thiết bị chuyên môn, máy móc thiết bị văn phòng, mạng internet, hệ thống camera, đèn, điện, quạt, hệ thống thoát nước, nhà vệ sinh, mua sắm vật dụng, công cụ dụng cụ, phí chuyển tiền ngân hàng-kho bạc, các hoạt động khác...), dành một phần hỗ trợ chi trả lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương của nhân viên hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP, nhân viên hợp đồng trường, hợp đồng thời vụ, hợp đồng giáo viên thỉnh giảng, hợp đồng khoán việc... Sau khi trừ các khoản chi phí liên quan và các khoản nộp ngân sách nhà nước khác theo quy định thực hiện trích 40% để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương. Phần hoạt động tiết kiệm được còn lại sử dụng đúng theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP và Thông tư 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9/2022 của Bộ Tài chính.

#### **1.2.6. Tiền tổ chức giáo dục Stem**

- Chi 90% trả đơn vị ký hợp đồng đào tạo Stem.
- Chi không quá 5%/tổng thu hỗ trợ công tác quản lý và nhân viên gián tiếp.
- Phần còn lại hỗ trợ các hoạt động của đơn vị (điện, nước, văn phòng phẩm, điện thoại, internet, sửa chữa cơ sở vật chất, sửa chữa máy móc thiết bị chuyên môn, máy móc thiết bị văn phòng, mạng internet, hệ thống camera, đèn, điện, quạt, hệ thống thoát nước, nhà vệ sinh, mua sắm vật dụng, công cụ dụng cụ, phí chuyển tiền ngân hàng-kho bạc, các hoạt động khác...), dành một phần hỗ trợ chi trả lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương của nhân viên hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP, nhân viên hợp đồng trường, hợp đồng thời vụ, hợp đồng giáo viên thỉnh giảng, hợp đồng khoán việc... Sau khi trừ các khoản chi phí liên quan và các khoản nộp ngân sách nhà nước khác theo quy định thực hiện trích 40% để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương. Phần hoạt động tiết kiệm được còn lại sử dụng đúng theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ; Nghị định số 111/2025/NĐ-

CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP và Thông tư 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9/2022 của Bộ Tài chính.

### **1.2.7. Nguồn thu tổ chức học bơi ngoài nhà trường.**

- Chi 80%/tổng thu trả đơn vị đào tạo học bơi.

- Chi không quá 15%/tổng thu hỗ trợ ban tổ chức hoạt động dạy và học môn bơi lội, quản lý và bộ phận gián tiếp.

- Phần còn lại hỗ trợ các hoạt động của đơn vị (điện, nước, văn phòng phẩm, điện thoại, internet, sửa chữa cơ sở vật chất, sửa chữa máy móc thiết bị chuyên môn, máy móc thiết bị văn phòng, mạng internet, hệ thống camera, đèn, điện, quạt, hệ thống thoát nước, nhà vệ sinh, mua sắm vật dụng, công cụ dụng cụ, phí chuyển tiền ngân hàng-kho bạc, các hoạt động khác...), dành một phần hỗ trợ chi trả lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương của nhân viên hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP, nhân viên hợp đồng trường, hợp đồng thời vụ, hợp đồng giáo viên thỉnh giảng, hợp đồng khoán việc ... Sau khi trừ các khoản chi phí liên quan và các khoản nộp ngân sách nhà nước khác theo quy định thực hiện trích 40% để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương. Phần hoạt động tiết kiệm được còn lại sử dụng đúng theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ ; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP và Thông tư 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9/2022 của Bộ Tài chính.

### **1.2.8. Nguồn thu tổ chức các lớp học theo Đề án "Dạy và học các môn Toán, Khoa học và Tiếng Anh tích hợp Chương trình Anh và Việt Nam"**

- Chi 85% trả đơn vị ký hợp đồng đào tạo các môn Toán, Khoa học và Tiếng Anh tích hợp Chương trình Anh và Việt Nam".

- Chi không quá 5%/tổng thu hỗ trợ công tác quản lý và nhân viên gián tiếp.

- Phần còn lại hỗ trợ các hoạt động của đơn vị (điện, nước, văn phòng phẩm, điện thoại, internet, sửa chữa cơ sở vật chất, sửa chữa máy móc thiết bị chuyên môn, máy móc thiết bị văn phòng, mạng internet, hệ thống camera, đèn, điện, quạt, hệ thống thoát nước, nhà vệ sinh, mua sắm vật dụng, công cụ dụng cụ, phí chuyển tiền ngân hàng-kho bạc, các hoạt động khác...), dành một phần hỗ trợ chi trả lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương của nhân viên hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP, nhân viên hợp đồng trường, hợp đồng thời vụ, hợp đồng giáo viên thỉnh giảng, hợp đồng khoán việc ... Sau khi trừ các khoản chi phí liên quan và các khoản nộp ngân sách nhà nước khác theo quy định thực hiện trích 40% để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương. Phần hoạt động tiết kiệm được còn lại sử dụng đúng theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ ; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP và Thông tư 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9/2022 của Bộ Tài chính.

## **1.3. Các khoản thu tổ chức dịch vụ khác cho cá nhân học sinh**

### **1.3.1. Nguồn thu mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú.**

Chi đóng thuế thu nhập doanh nghiệp 2%/tổng thu.

Chi mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ trực tiếp bán trú: ca nước uống, gối, chiếu, khăn mặt, kem đánh răng, bàn chải đánh răng, tủ đựng khăn, ly, kệ để chiếu gối, kệ để giày dép,... Sửa chữa thiết bị: tủ đựng khăn, ly, kệ để chiếu gối, kệ để giày dép,...

### **1.3.2. Học phẩm:**

Chi 100% trả cho đơn vị cung cấp : Chi mua đề kiểm tra, giấy thi, giấy nháp, phù hiệu, thuê máy photocopy đề thi... cho học sinh

### **1.3.3. Tiền nước uống:**

- Chi trả cho đơn vị cung cấp dịch vụ;
- Chi trả tiền điện, nước sạch cho hệ thống lọc nước.

### **1.3.4. Tiền suất ăn bán trú:**

Chi trả 100% suất ăn thực tế cho đơn vị cung cấp suất ăn theo hợp đồng.

## **1.4. Các khoản thu hộ khác cho học sinh**

### **1.4.1. Bảo hiểm y tế học sinh.**

Nộp toàn bộ về cơ quan Bảo hiểm xã hội Cơ sở Thới An để đăng ký tham gia BHYT cho học sinh.

## **IV. Về chế độ miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và các chế độ, chính sách khác**

Thực hiện các chế độ miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh, sinh viên và chính sách phát triển giáo dục mầm non ban hành theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

## **V. Về thanh toán các khoản thu.**

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Bộ Giáo dục và đào tạo và UBND Thành phố về thực hiện chủ trương thanh toán không dùng tiền mặt, nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, giám sát của các cơ quan quản lý đối với các khoản thu, minh bạch hoá các hoạt động thanh toán, cải cách công tác hành chính và không để phụ huynh học sinh phải đến trường nộp học phí và các khoản thu khác, nhà trường phát thông báo thu đến từng phụ huynh học sinh qua các kênh liên lạc của lớp, trường.

Ứng dụng hệ thống công nghệ thông tin, thông qua các dịch vụ thanh toán tiện ích của ngân hàng (thanh toán qua thiết bị di động, thanh toán qua internet, ví điện tử, dịch vụ thanh toán hóa đơn,...) cho phép người dùng có thể truy cập các ứng dụng trên internet, mobile để thực hiện thanh toán; dữ liệu thông tin thanh toán (số tiền, mã số học sinh, ...) được ghi nhận một cách chính xác, rõ ràng và hệ thống.

Để tăng hiệu quả tuyên truyền, hướng dẫn thanh toán học phí và các khoản thu khác qua thu hộ, nhà trường phối hợp cùng Ban đề án SSC – Cty CPVH Ngôi Nhà xanh chia sẻ các đường link, video hướng dẫn về thanh toán phí thông qua Zalo, Group Zalo của lớp với sự giám sát của Nhà trường và GVCN.

Thực hiện theo Quyết định số 4579/QĐ-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy định kỹ thuật về dữ liệu trong thanh toán không dùng tiền mặt đối với việc thu học phí và các khoản thu dịch vụ giáo dục và Kế hoạch số 4066/KH-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về triển khai thực hiện Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021 – 2025.

Thực hiện theo Công điện số 124/CD-TTg ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt;

## **1. Thời gian thực hiện thu các khoản thu trong năm học 2025 – 2026:**

- Các khoản thu nhà trường thực hiện thu theo tháng thực học.

## **2. Hình thức thu tiền:**

Nhằm hỗ trợ Quý Phụ huynh học sinh về việc thanh toán học phí không dùng tiền mặt trong năm học 2025-2026, nhà trường xin thông báo đến Quý Phụ huynh các kênh thanh toán sau:

1. Thanh toán hoá đơn học phí SSC miễn phí qua 04 kênh: Eco (qua App), HDBank (qua App), ACB (qua Web), Hpay (qua Web)

2. Thanh toán hoá đơn có phí qua các kênh ngân hàng và ví điện tử: MB Bank, VP Bank, TP Bank, Sacombank, SaigonBank, Momo, VNPT,.....

3. Quét mã QR trên phiếu báo học phí để chuyển khoản.

4. Thanh toán tiền mặt tại các quầy thu hộ: Điện máy xanh, bách hoá xanh, thế giới di động, các cửa hàng tiện lợi, FPT, VNPT,....

5. Thanh toán chuyển khoản theo cú pháp: Chuyển khoản nhanh 24/7 từ Ngân hàng khác tới ngân hàng BIDV.

## **VI. Về công khai các khoản thu**

Thực hiện công khai về cam kết đầy đủ chất lượng giáo dục và đào tạo, các điều kiện cơ sở vật chất và mức thu học phí, các khoản thu khác, phương thức và thời gian thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 19/07/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về thực hiện công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán, ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ Tài chính.

Tất cả các khoản thu phải được đơn vị thông báo đầy đủ, công khai bằng văn bản đến phụ huynh, học sinh; bộ phận tài vụ của nhà trường thực hiện thu tiền, phát hành biên lai, hóa đơn thu tiền cho từng học sinh, không giao cho giáo viên trực tiếp thu, chi tiền và đồng thời thực hiện đầy đủ các chế độ quản lý tài chính theo quy định.

## **VII. Tổ chức thực hiện.**

Việc sử dụng các khoản thu phải đúng mục đích thu, công khai kế hoạch thu chi của từng khoản thu đến cha mẹ học sinh trước khi tổ chức thực hiện và thực hiện đầy đủ các chế độ quản lý tài chính theo quy định.

Danh mục các khoản thu phải quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ, tổ chức công tác kế toán theo đúng quy định, mở sổ sách kế toán, sử dụng, quản lý chứng từ, tổ chức hạch toán, theo dõi riêng đảm bảo ghi nhận đầy đủ, chính xác doanh thu và phân bổ đầy đủ, chính xác chi phí đối với từng hoạt động; phải đăng ký, kê khai, nộp đủ thuế và các khoản thu ngân sách khác (nếu có) theo quy định của pháp luật; thực hiện chế độ báo cáo tài chính đúng, kịp thời với các cơ quan quản lý theo phân cấp.

Giao giáo viên chủ nhiệm tổ chức lấy ý kiến phụ huynh học sinh về các khoản thu, mức thu trong buổi họp phụ huynh học sinh đầu năm theo kế hoạch trên, thông báo đầy đủ, công khai bằng văn bản các khoản thu, mức thu theo quy định đến phụ huynh học sinh;

Giao bộ phận Kế toán chịu trách nhiệm lên kế hoạch các khoản thu, mức thu và trình Hiệu trưởng phê duyệt và có văn bản gửi Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tham mưu cho Ủy ban dân dân phường Đông Hưng Thuận phê duyệt các khoản thu, mức thu để đơn vị thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch thu, chi các khoản thu và mức thu đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 18/2025/NĐ-HĐND và các khoản thu dịch vụ khác trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo của Trường trung học cơ sở Nguyễn Ảnh Thủ năm học 2025-2026./.

**Nơi nhận:**

- PHHS trường;
- CB, GV, NV trường;
- Website trường;
- Lưu: VT, KT.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Lê Thị Tuyết Nhung**